

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **505/2025/HS-ST**
Ngày: 16 - 12 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng.

- Ông Võ Văn Lợi.
- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 436/2025/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 532/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Dương Quốc H**, sinh ngày 09/8/2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 9 Đường H, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1968 và bà Tô Thị Ánh T, sinh năm 1971; bị cáo là con út trong gia đình có 09 anh chị em; vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 05/7/2024, bị Ủy ban nhân dân phường T xử phạt 725.000 đồng và áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 05/7/2024.

- Ngày 08/5/2025, bị công an phường T lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/5/2025, bị Ủy ban nhân dân phường T Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 19/5/1994, tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1966 và bà Tô Thị L, sinh năm: 1965; bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Vợ: Chưa có; Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 09/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 12/4/2021. (BL: 160-162)

- Ngày 05/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, kể từ ngày bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. (BL: 163-164)

Nhân thân:

- Ngày 22/9/2011, Bản án số 133/2011/HSST của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm. (BL: 140-144)

- Ngày 18/01/2013, Bản án số 03/2013/HSST của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự. (BL: 145-149)

- Ngày 22/8/2014, Bản án số 91/2014/HSST của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm. (BL: 150-154). Do các lần phạm tội năm 2011 và năm 2013 đã dùng làm tình tiết định tội nên Bản án số 91/2014/HSST không áp dụng tình tiết tái phạm.

- Năm 2016, bị Công an quận T (nay là Công an Thành phố H) bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2018, bị Công an Q (nay là Công an Thành phố H) bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện tại: Nhà trọ không số, đường số B, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Quốc H:* Ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1968 và bà Tô Thị Ánh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 9 Đường H, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc H:* Luật sư Lương Văn T2 - Thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H; Địa chỉ: D N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Dương Quốc H (sinh 19/8/2007) rủ anh rể là Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1994) đi trộm cắp xe máy lấy tiền tiêu xài, H1 đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, H điều khiển xe mô tô Wave biển số 51X2-8229 của H chở H1 đi đến trước khu nhà trọ không số, Đường số B, khu phố P, phường T (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện xe mô tô Havico màu xanh, đen, bạc, biển số 86B1-105.42 của anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1981) dựng trước dãy trọ, đang cắm sẵn chìa khóa trên xe nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. H dừng xe cho H1 đứng bên ngoài cánh giới, H xuống xe đi bộ đến, ngồi lên mở chìa khóa rồi nổ máy xe mô tô biển số 86B1-105.42 cùng nhau tẩu thoát về hướng khu du lịch S thuộc phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, cả hai đi dạo lòng vòng đến khoảng 02 giờ ngày 04/12/2023, H tiếp tục rủ H1 đi trộm cắp, H1 đồng ý. Khi cả hai đi đến bãi đất trống trên đường N, khu phố G, phường L, thành phố T (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H tháo biển số

86B1-105.42 vừa trộm được vớt vào thùng rác rồi tháo biển số 51X2-8229 của xe mô tô Hồ đang điều khiển gắn vào xe mô tô vừa trộm được để tránh bị phát hiện. Do không trộm được xe nào nên cả hai điều khiển xe đi đến công viên gần cầu R, phường A (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) và ngủ trên ghế đá tại đó. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H gọi điện qua zalo cho người tên M (không rõ lai lịch) thỏa thuận bán xe của H (đã tháo biển số) với giá 1.200.000 đồng, cả hai cùng tiêu xài hết. Đến ngày 10/12/2023, do hết tiền tiêu xài nên H tiếp tục rủ H1 đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đang điều khiển xe mô tô trộm được vào ngày 03/12/2023 đi trên đường T thuộc phường P thì bị Công an phường P (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) mời về trụ sở làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 98-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Havico biển số 86B1-105.42 số máy 2FMH-H6236695, số khung 6K623695 trị giá 2.500.000 đồng.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 51X2-8229, lốc máy bên phải hiệu Honda, lốc máy bên trái hiệu Havico, số máy VKV1P52FMH-H623695, số khung không rõ, đã qua sử dụng.
- 01 thanh kim loại dài khoảng 8cm, 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác;
- 01 thanh kim loại chữ “T” dài 20cm;
- 01 thanh kim loại chữ “L” dài 13 cm.

Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển số 51X2-8229 là anh Ngô Việt N, địa chỉ: 1 L, phường L, Quận I, (nay là L, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh N cho biết đã bán xe mô tô trên cho người khác, không rõ nhân thân, lai lịch được 05 năm.

Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B1-105.42 là chị Trần Thị A, địa chỉ: Khu phố C, L, T, Bình Thuận (nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng). Chị A bán xe mô tô trên cho nam thanh niên (không rõ lai lịch). Chị A không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T1 chỉ yêu cầu được nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số: 61/CT-VKSKV2 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Dương Quốc H và

Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Dương Quốc H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 51X2-8229, lốc máy bên phải hiệu Honda, lốc máy bên trái hiệu Havico, số máy VKV1P52FMH-H623695, số khung không rõ, đã qua sử dụng: thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày thông báo. Quá thời hạn này, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 thanh kim loại dài khoảng 8cm, 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại chữ “T” dài 20cm; 01 thanh kim loại chữ “L” dài 13 cm: Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định, thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Dương Quốc H là Luật sư Lương Văn T2 tranh luận:

Luật sư thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt đề nghị đối với bị cáo H. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo H như: Bị cáo là người chưa thành niên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi;

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản thấp (bán xe: 1,200.000 đồng, định giá 2.500.000 đồng); không gây hậu quả nghiêm trọng; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 91, Điều 101; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 118, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận:

Do bị cáo H trong quá trình tại ngoại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và ngày 08/5/2025 đã bị công an phường T lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ cho bị cáo H hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, tại khu nhà trọ không số, Đường số B, khu phố P, phường T (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Dương Quốc H đã cùng Nguyễn Văn H1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Havico màu xanh, đen, bạc, biển số 86B1-105.42 có giá trị 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo H và H1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá là 2.500.000 đồng của bị hại. Hành vi của các bị cáo H và H1 thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Bị cáo Dương Quốc H và Nguyễn Văn H1 trộm cắp tài sản có giá trị là 2.500.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo mới (15 tuổi 7 tháng 14 ngày) nên nhận thức về pháp luật và khả năng kiềm chế bản thân có phần hạn chế nên cần áp dụng Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó bị cáo H là người rủ rê, thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo H1 là người tiếp sức, cảnh giới cho bị cáo H; các bị cáo có nhân thân rất xấu, không có nghề nghiệp, việc làm ổn định. Bị cáo Dương Quốc H đã 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 lần bị kết án về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội,

cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về ý kiến bào chữa, tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 51X2-8229, lốc máy bên phải hiệu Honda, lốc máy bên trái hiệu Havico, số máy VKV1P52FMH-H623695, số khung không rõ, đã qua sử dụng; Hội đồng xét xử xét thấy kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển số 51X2-8229 là anh Ngô Việt N, địa chỉ: 1 L, phường L, Quận I, (nay là L, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh N cho biết đã bán xe mô tô trên cho người khác, không rõ nhân thân, lai lịch được 05 năm nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày thông báo. Quá thời hạn này, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thanh kim loại dài khoảng 8cm, 01 đầu dẹt, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại chữ “T” dài 20cm; 01 thanh kim loại chữ “L” dài 13 cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Dương Quốc H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo **Dương Quốc H**: 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh gắn biển số 51X2-8229, lốc máy bên phải hiệu Honda, lốc máy bên trái hiệu Havico, số máy VKV1P52FMH-H623695, số khung không rõ, đã qua sử dụng trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày thông báo. Quá thời hạn này, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài khoảng 8cm, 01 đầu dẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại chữ “T” dài 20cm; 01 thanh kim loại chữ “L” dài 13 cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 279/QĐ-VKSTKV2 ngày 14/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận tang tài vật số 097BB2/26 ngày 19/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Dũng